

**QUY CHẾ**  
**XÉT CHỌN, TÔN VINH DANH HIỆU THƯƠNG HIỆU VÀNG**  
**NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**  
(Kèm theo Quyết định số: 104/QĐ-THNNVN ngày 26/3/2026 của Ban Thường vụ  
Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam)

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Chương trình xét chọn, tôn vinh “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” là hoạt động thường niên do Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chủ trì, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này quy định nguyên tắc, đối tượng, tiêu chí, hồ sơ, quy trình và tổ chức thực hiện việc xét chọn, tôn vinh Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam”.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và diêm nghiệp có sản phẩm, dịch vụ đăng ký tham gia xét chọn.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức, xét chọn và tôn vinh “Thương hiệu Vàng Nông nghiệp Việt Nam”.

**Điều 3. Mục đích xét chọn, tôn vinh**

Việc xét chọn, tôn vinh Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” nhằm:

1. Ghi nhận, tôn vinh các sản phẩm, thương hiệu nông nghiệp tiêu biểu có chất lượng, uy tín và giá trị gia tăng cao;

2. Khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với chuyển đổi số và chuyển đổi xanh;

3. Hỗ trợ quảng bá thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường trong nước và quốc tế;

4. Góp phần nâng cao vị thế nông nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

**Điều 4. Nguyên tắc xét chọn, tôn vinh**

Việc xét chọn, tôn vinh được thực hiện theo các nguyên tắc: tự nguyện, công khai, minh bạch, khách quan, tuân thủ pháp luật.

**CHƯƠNG II**  
**ĐỐI TƯỢNG VÀ NHÓM SẢN PHẨM XÉT CHỌN**

**Điều 5. Đối tượng tham gia xét chọn**

Bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ sản xuất kinh doanh và các tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm, công nghệ, dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp

## **Điều 6. Nhóm sản phẩm xét chọn**

Các sản phẩm, dịch vụ tham gia xét chọn được phân thành các nhóm sau:

1. Nhóm sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và diêm nghiệp;
2. Nhóm sản phẩm chế biến từ nông, lâm, thủy sản;
3. Nhóm vật tư, thiết bị, công nghệ và dịch vụ phục vụ nông nghiệp.

Chi tiết các nhóm sản phẩm quy định tại Phụ lục 1 kèm theo

## **Điều 7. Điều kiện sản phẩm tham gia xét chọn**

1. Điều kiện tham gia xét chọn:

- a) Sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng;
- b) Có đăng ký nhãn hiệu hoặc dấu hiệu nhận diện (nếu có);
- c) Không vi phạm quy định pháp luật;
- d) Được sản xuất, kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam.

2. Hồ sơ tham gia xét chọn:

- a) Bản đăng ký tham dự (theo phụ lục 2);
- b) Báo cáo thuyết minh, mô tả thương hiệu/ sản phẩm;
- c) Bản sao giấy phép kinh doanh (nếu có);
- d) Giấy phép đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh (nếu có);
- đ) Giấy phép lưu hành sản phẩm của phẩm (nếu có);
- e) Giấy chứng nhận hợp chuẩn hợp quy của phẩm (nếu có);
- f) Mẫu sản phẩm (06 mẫu như mẫu lưu hành trên thị trường);
- g) Các chứng nhận khác (ISO, HACCP, Vietgap...);
- h) Các thành tích đã đạt được (nếu có);
- i) Một số giấy tờ bắt buộc liên quan đến điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- k) Các sản phẩm mẫu, hình ảnh, tài liệu của sản phẩm.
- l) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Tiêu chí xét chọn

Đánh giá theo chất lượng, tính ưu việt, hiệu quả kinh tế - xã hội và tiềm năng phát triển thương hiệu.

Các sản phẩm, dịch vụ tham gia xét chọn “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” phải đáp ứng được các tiêu chí sau:

- 3.1. Sản phẩm có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
- 3.2. Sản phẩm có tính ưu việt hơn các sản phẩm cùng loại;
- 3.3. Sản phẩm được địa phương giới thiệu, các cơ quan, tổ chức đề cử.

3.4. Doanh nghiệp có sản phẩm tham gia không đang trong thời gian bị xử lý vi phạm nghiêm trọng; không có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về hành vi gian lận, sản xuất – kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; không thuộc diện bị thu hồi giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động liên quan đến sản phẩm đăng ký.

### **CHƯƠNG III**

#### **QUY TRÌNH TỔ CHỨC XÉT CHỌN**

#### **Điều 8. Ban Tổ chức Chương trình xét chọn, tôn vinh “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam”**

Ban Tổ chức Chương trình xét chọn, tôn vinh “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” (gọi tắt là Ban Tổ chức) do Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thành lập trên cơ sở đề nghị của Chánh Văn phòng Tổng hội và Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực.

1. Thành phần Ban Tổ chức gồm:

Đại diện Thường trực Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Văn phòng Tổng hội (bao gồm cả Văn phòng phía Nam);

Ban Truyền thông và Xây dựng thương hiệu, Tạp chí Nông thôn Việt thuộc Tổng hội.

Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực.

2. Cơ cấu: 01 Trưởng ban và 04 Phó trưởng ban.

Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là Trưởng Ban Tổ chức.

Phó Chủ tịch Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phụ trách lĩnh vực truyền thông và xây dựng thương hiệu là Phó trưởng ban thường trực

Phó Chủ tịch Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thuộc lĩnh vực tài chính, kinh tế và kết nối doanh nghiệp là Phó trưởng ban

Chánh Văn phòng Tổng hội là Phó trưởng ban

Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực là Phó trưởng ban.

Thành viên Ban Tổ chức là một số cán bộ Văn phòng Tổng hội; Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực; Văn phòng đại diện Tổng hội khu vực phía nam; Tạp chí nông thôn Việt.

3. Nhiệm vụ của Ban Tổ chức và các đơn vị liên quan.

Ban Tổ chức chịu trách nhiệm điều hành Chương trình; Trung tâm là cơ quan thường trực trực tiếp triển khai; Văn phòng Tổng hội thực hiện công tác hành chính, tổng hợp; Ban Truyền thông và Tạp chí Nông thôn Việt thực hiện công tác truyền thông.

P VÀ PH  
BA  
CHẤP  
TỔNG

**Điều 9. Hội đồng xét chọn, tôn vinh “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” Trung ương (gọi tắt là Hội đồng xét chọn Trung ương).**

Hội đồng xét chọn Trung ương do Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của Chánh Văn phòng Tổng hội và Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực.

Hội đồng xét chọn Trung ương có nhiệm vụ tổ chức xét chọn Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” cho các sản phẩm, dịch vụ của các chủ thể tham gia.

Thành viên Hội đồng phải bảo đảm tính độc lập, khách quan; không tham gia đánh giá đối với các sản phẩm có liên quan lợi ích trực tiếp

1. Số lượng, thành phần:

a) Số lượng: từ 09 - 11 thành viên.

b) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng do Phó Chủ tịch Thường trực Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đảm nhận.

- 02 Phó Chủ tịch Hội đồng do Phó Chủ tịch Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đảm nhận.

- Các Ủy viên Hội đồng: Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực; Chánh Văn phòng Tổng hội, một số Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Tổng hội; đại diện của một số Cơ quan, Hội, Hiệp hội và tổ chức, cá nhân có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan.

- Thư ký hành chính của Hội đồng: là cán bộ của Văn phòng Tổng hội và nhân viên Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực có trách nhiệm:

+ Chuẩn bị tài liệu, văn bản và các điều kiện cần thiết cho Hội đồng

+ Ghi biên bản Họp Hội đồng xét chọn;

+ Dự thảo các văn bản: báo cáo, kết quả xét chọn, quyết định công nhận.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét chọn Trung ương.

Phiên họp của Hội đồng xét chọn được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng dự họp. Tùy từng nội dung phiên họp, Hội đồng xét chọn có thể mời thêm một số chuyên gia của một số cơ quan, doanh nghiệp có liên quan tham dự.

Hội đồng xét chọn Trung ương làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, đảm bảo chính xác, công bằng, công khai, minh bạch và khách quan.

Hội đồng xét chọn Trung ương chấm điểm theo tiêu chí và thang điểm quy định tại Chương IV của Quy chế này.

Thư ký hội đồng tổng hợp và công bố kết quả xét chọn,

Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực căn cứ kết quả và

biên bản họp Hội đồng, chủ trì phối hợp với Văn phòng Tổng hội báo cáo Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam xem xét, quyết định công nhận sản phẩm, dịch vụ đạt Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam”.

### **Điều 10. Trình tự tổ chức xét chọn**

1. Bước 1: Ban Tổ chức Chương trình gửi công văn đến UBND các tỉnh, thành phố thông báo triển khai và đề nghị địa phương phối hợp lựa chọn các sản phẩm, dịch vụ tham dự chương trình.

2. Bước 2: Phối hợp với các địa phương:

- Truyền thông, triển khai chương trình đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông hộ và cá nhân có trụ sở đóng trên địa bàn, hoặc có văn phòng, nhà máy hoạt động, sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Tổng hợp, giới thiệu, đề cử danh sách doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sản phẩm tiêu biểu đăng ký tham gia gửi về Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Chương trình kèm theo hồ sơ sản phẩm tham dự xét chọn.

*Các chủ thể có sản phẩm tham gia xét chọn có thể trực tiếp gửi hồ sơ đăng ký về Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực ( Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Chương trình) để tổng hợp.*

3. Bước 3: Ban Tổ chức Chương trình tổng hợp hồ sơ báo cáo Hội đồng xét chọn Trung ương; Ban Tổ chức có thể tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế đối với sản phẩm khi cần thiết.

4. Bước 4: Hội đồng xét chọn Trung ương tiến hành xét chọn, báo cáo kết quả xét chọn cho Ban Thường vụ Tổng hội xem xét, quyết định công nhận Danh hiệu.

5. Bước 5: Thông báo kết quả đến địa phương và các chủ thể có sản phẩm, dịch vụ tham dự đạt Danh hiệu.

6. Bước 6: Tổ chức công bố kết quả, kết nối, truyền thông, quảng bá;

## **CHƯƠNG IV NGUYÊN TẮC CHẤM ĐIỂM, TIÊU CHÍ XÉT CHỌN**

### **Điều 11. Nguyên tắc chấm điểm**

1. Nguyên tắc chung.

- Tiêu chí chấm điểm được xây dựng theo hướng khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển bền vững

- Chấm điểm khách quan, minh bạch.

- Áp dụng tiêu chí riêng cho từng nhóm sản phẩm.

- Thang điểm 100, đạt từ 75 điểm trở lên.

- Điểm là trung bình cộng của Hội đồng.

2. Phân nhóm xét chọn theo quy định tại Điều 6 quy chế này.

TRIEU  
HANG  
WVP

### 3. Xếp loại

- Từ 90 đến 100 điểm: Xuất sắc – TOP 10
- Từ 75 đến dưới 90 điểm: Tốt – TOP 100
- Dưới 75 điểm: Không đạt

### **Điều 12. Tiêu chí chấm điểm**

#### 1. Tiêu chí nhóm 1

- Nguồn gốc: 20 điểm
- Chất lượng: 30 điểm
- Đặc sản: 20 điểm
- Hiệu quả KT-XH: 15 điểm
- Tiềm năng thương hiệu: 15 điểm

#### 2. Tiêu chí nhóm 2

- Pháp lý: 30 điểm
- Chất lượng: 25 điểm
- Công nghệ: 15 điểm
- Thị trường: 15 điểm
- Môi trường: 15 điểm

#### 3. Tiêu chí nhóm 3

- Pháp lý: 25 điểm
- Chất lượng: 25 điểm
- Giá trị gia tăng: 20 điểm
- Thương hiệu: 15 điểm
- Đổi mới: 15 điểm

### **Điều 13. Quyết định công nhận**

Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” do Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam quyết định trên cơ sở Biên bản Hội đồng xét chọn và tờ trình của Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực;

## **CHƯƠNG V: QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA XÉT CHỌN**

### **Điều 14. Quyền lợi của tập thể, cá nhân được tặng Danh hiệu**

1. Các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có thương hiệu, sản phẩm đạt tiêu chí của chương trình được trao giấy chứng nhận “Thương hiệu Vàng”

nông nghiệp Việt Nam” của năm đăng ký tham gia xét chọn; được đăng ký nhận kỷ niệm chương và tham dự Lễ tuyên dương Danh hiệu của Chương trình.

Chương trình được tổ chức trang trọng với các hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh thương hiệu, sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng từ Trung ương đến địa phương (chi phí quảng cáo do tổ chức, cá nhân tự chi trả).

2. Được khai thác, sử dụng Logo của chương trình để tiếp thị, quảng bá cho sản phẩm đạt Danh hiệu đến khách hàng, đối tác và người tiêu dùng.

3. Được in logo của chương trình trên ma-két, bao bì của thương hiệu, sản phẩm đạt giải để quảng cáo cho thương hiệu, sản phẩm trên thị trường trong nước, quốc tế và các phương tiện thông tin đại chúng; được ưu tiên tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối thị trường do Tổng hội tổ chức

4. Những địa phương, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có sản phẩm đạt Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” trong 3 năm liên tục được Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam xem xét tặng bằng khen hoặc đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thủ tướng Chính phủ xét khen thưởng.

5. Các sản phẩm đạt Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” của địa phương, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân sẽ được Ban tổ chức Chương trình đề nghị Tổng hội giới thiệu, quảng cáo tại một số Chương trình Xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế để phát triển thương hiệu, thị trường.

## **CHƯƠNG VI THU HỒI DANH HIỆU**

### **Điều 15. Thu hồi Danh hiệu**

1. Thu hồi Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” đối với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Ban tổ chức phát hiện gian lận hồ sơ giấy tờ tham dự chương trình;
- Sản phẩm kém chất lượng (sản phẩm bán ra thị trường không đúng như công bố, chất lượng kém so với mẫu) gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, cây trồng, con nuôi và ô nhiễm môi trường.

2. Thẩm quyền:

- Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực đề nghị,
- Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam quyết định
- Văn phòng Tổng hội công bố công khai trên website: tonghoinn.vn

3. Việc thu hồi Danh hiệu được thực hiện trên cơ sở xác minh; tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền giải trình trước khi Ban Thường vụ Tổng hội quyết định.



*Handwritten signature*

## CHƯƠNG VII TỔ CHỨC TÔN VINH DANH HIỆU

### Điều 16. Tổ chức tôn vinh

Lễ tôn vinh “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” được tổ chức vào tháng 10 hàng năm (có thể thay đổi thời gian cho phù hợp). Chương trình được tổ chức trang trọng và truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá cho các thương hiệu, sản phẩm đạt Danh hiệu. Một số trường hợp Ban tổ chức Chương trình có thể gửi kết quả trực tiếp đến địa phương hoặc các chủ thể đăng ký tham gia.

### Điều 17. Kinh phí

Kinh phí thực hiện Chương trình được huy động từ nguồn xã hội hóa theo quy định của pháp luật; việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích.

Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam giao Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực là đơn vị chịu trách nhiệm chính. Trung tâm có trách nhiệm điều phối toàn bộ hoạt động liên quan, phối hợp với Văn phòng tổng hội xây dựng quy chế tài chính của chương trình đảm bảo minh bạch và hiệu quả;

## CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 18. Điều khoản thi hành

Quy chế này có 08 (tám) Chương, 18 (mười tám) Điều, có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

Ban Tổ chức, Hội đồng xét chọn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ban Tổ chức để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tổng hội xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

Chủ tịch



Hồ Xuân Hùng